

Bản án số: 19/2017/HNGĐ-ST

Ngày: 08/8/2017

"V/v ly hôn"

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GIA LỘC- TỈNH HẢI DƯƠNG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Minh Yên.

Các Hội thẩm nhân dân:

+ Bà Vũ Thị May

+ Ông Bùi Đức Thập

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Huệ – Thư ký Toà án nhân dân huyện Gia Lộc.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gia Lộc tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh - Kiểm sát viên.

Ngày 08/8/2017 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Gia Lộc, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 64/2017/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 4 năm 2017 về việc ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 20/QĐXXST-HNGĐ ngày 05 tháng 7 năm 2017 và Quyết định hoãn phiên tòa số 14/2017/QĐST-HNGĐ ngày 20 tháng 7 năm 2017 giữa các đương sự.

1. *Nguyên đơn:* Anh Mai Văn Đ, sinh năm 1977 (Có mặt).

ĐKKHKT và trú tại: Thôn N, xã L, huyện V, tỉnh Hưng Yên.

2. *Bị đơn:* Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1977 (Vắng mặt).

ĐKKHKT và nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Thôn L, xã L, huyện G, tỉnh Hải Dương.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 17/3/2017 của anh Mai Văn Đ và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn trình bày: Anh và chị Nguyễn Thị H kết hôn trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn tại UBND xã L, huyện V, tỉnh Hưng Yên ngày 06/10/2011. Sau khi kết hôn vợ chồng sống hạnh phúc được thời gian ngắn thì xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân do trong cuộc sống, vợ chồng có nhiều quan điểm không hợp nhau nên thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, cuối năm 2012 chị H đã bỏ về quê đẻ ở, từ đó

đến nay vợ chồng không quan tâm đến nhau nữa. Xác định tình cảm vợ chồng không còn nên anh làm đơn xin ly hôn chị HH.

Lời khai của bị đơn chị Nguyễn Thị H tại biên bản lấy lời khai ngày 14/4/2017, chị H trình bày: Chị và anh Đ kết hôn trên cơ sở tự nguyện được UBND xã L, huyện V, tỉnh Hưng Yên đăng ký kết hôn ngày 06/10/2011. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống được khoảng 01 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do vợ chồng chung sống với nhau được một năm nhưng vẫn chưa có con, chị có đi khám thì được biết bản thân chị rất khó có con phải đi chạy chữa thì mới có hy vọng sinh con được, nếu phải chạy chữa thì rất tốn kém, chị có nói chuyện với anh Đ về việc lo tiền chạy chữa để sinh con nhưng anh Đ không đồng ý nên từ thời gian đó vợ chồng thường xuyên xảy ra cãi nhau, thậm chí có lần anh Đ đánh đập chị. Trong thời gian chị tập trung ở nhà chữa bệnh không đi làm thì anh Đ thường hay bảo chị ở nhà ăn bám anh Đ. Mặt khác do kinh tế của vợ chồng lúc đó có khó khăn, cùng với việc ở nhà vợ chồng thường xuyên cãi vã nhau nên chị đã về nhà đẻ và đi xuất khẩu lao động tại Malaixia để làm ăn kinh tế cũng là để có thời gian cải thiện quan hệ tình cảm vợ chồng. Thời gian đầu chị đi được 03 tháng, vợ chồng vẫn thường xuyên liên lạc với nhau, sau đó chị có điện thoại nhưng anh không bắt máy. Tháng 01/2017 hết thời hạn hợp đồng lao động trở về nước, chị đã về nhà đẻ chị ở thôn L, xã L, huyện G, tỉnh Hải Dương sinh sống. Chị xác định tuy vợ chồng cũng đã xảy ra nhiều mâu thuẫn nhưng chị thấy vẫn còn tình cảm với anh Đ nên anh Đ xin ly hôn chị không nhất trí.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gia Lộc tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án đã xác định: Tòa án nhân dân huyện Gia Lộc thụ lý giải quyết vụ án đúng thẩm quyền, đúng thời hạn tố tụng. Trong quá trình giải quyết, xét xử tại phiên tòa đã tuân theo đúng trình tự tố tụng, nguyên đơn chấp hành đúng quyền nghĩa vụ của mình theo quy định của pháp luật. Bị đơn chưa chấp hành đầy đủ quyền, nghĩa vụ của mình theo quy định của pháp luật. Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gia Lộc về việc giải quyết vụ án đã xác định do sau ngày 25/4/2017 chị Nguyễn Thị H chưa nhận được các văn bản do Tòa án tổng đạt, chị H không có mặt để giải quyết nên chưa đủ căn cứ để cho anh Đ ly hôn chị H.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả hỏi tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Ngày 17/3/2017 anh Mai Văn Đ làm đơn khởi kiện xin ly hôn chị Nguyễn Thị H có địa chỉ nơi cư trú tại thôn L, xã L, huyện G, tỉnh Hải Dương. Ngày 05/4/2017 anh Đ nộp biên lai thu tiền tạm ứng án phí, Tòa án thụ lý vụ án

và ra thông báo về việc thụ lý vụ án, triệu tập chị H đến Tòa án giải quyết vụ án. Chị H đã nhận được thông báo về việc thụ lý vụ án của Tòa án và đã có mặt tại Tòa án để lấy lời khai vào ngày 14/4/2017, chị H đã tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và phiên hòa giải vào ngày 18/4/2017. Sau đó Tòa án tiếp tục triệu tập chị H đến Tòa án để tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và phiên hòa giải vào ngày 26/4/2017 nhưng chị H vắng mặt. Tòa án thực hiện việc tổng đạt thông báo kết quả phiên họp tiếp cận công khai chứng cứ và việc không tiến hành phiên hòa giải ngày 26/4/2017 thì được ông Nguyễn Quang Đ là bố đẻ chị H cung cấp chị H đã đi xuất khẩu lao động tại Đài Loan từ ngày 25/4/2017 khi đi chị H cũng không cho gia đình biết địa chỉ của chị H ở Đài Loan. Tòa án đã có công văn xác minh tại Cục quản lý xuất nhập cảnh Bộ Công an thì thấy chị Nguyễn Thị H đã xuất cảnh ngày 25/4/2017 hiện chưa thấy thông tin nhập cảnh, do người xuất cảnh không phải khai phiếu xuất nhập cảnh nên không có thông tin về nước đến và địa chỉ ở nước ngoài của chị Nguyễn Thị H nên không xác định được địa chỉ cụ thể. Như vậy tại thời điểm Tòa án thụ lý, giải quyết vụ án chị H đã hết hợp đồng lao động tại Malaixia trở về nước đang ở tại thôn L, xã L, huyện G, tỉnh Hải Dương. Chị H đã nhận được thông báo về việc thụ lý vụ án, biết được anh Đ làm đơn khởi kiện xin ly hôn chị và chị H đã có mặt tại Tòa án nhân dân huyện Gia Lộc, tỉnh Hải Dương để giải quyết vụ án, trong khi Tòa án đang giải quyết vụ án chị H lại bỏ đi nước ngoài theo hợp đồng lao động mới, khi đi không cung cấp địa chỉ cho anh Đ, thân nhân của chị cũng như Tòa án biết. Theo hướng dẫn tại khoản 3 Điều 5 Nghị quyết số 04/2017 – NQ-HĐTP ngày 05/05/2017 của HĐTP – TANDTC và Điều 471 Bộ luật tố tụng dân sự, vụ kiện thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện. Trong quá trình giải quyết vụ án chị H bỏ đi nước ngoài không thông báo địa chỉ chứng tỏ chị H cố tình giấu địa chỉ, Tòa án đã làm thủ tục niêm yết các văn bản tố tụng đảm bảo thời gian theo quy định của pháp luật và xét xử vụ án vắng mặt bị đơn chị H là phù hợp quy định tại khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Anh Mai Văn Đ và chị Nguyễn Thị H kết hôn trên cơ sở tự nguyện, được UBND xã L, huyện V, tỉnh Hưng Yên đăng ký kết hôn là hôn nhân hợp pháp. Vợ chồng sống hạnh phúc được khoảng 01 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân chủ yếu do chị H khó có khả năng sinh con nếu phải chữa chạy thì rất tốn kém trong khi anh Đ lại không đồng ý, do vậy vợ chồng thường xuyên xảy ra đánh cãi nhau. Năm 2013 chị đã về quê đẻ ở và đi xuất khẩu lao động tại Malaixia để làm ăn kinh tế và có thời gian để vợ chồng cải thiện quan hệ tình cảm. Sau khi chị đi được 03 tháng đầu vợ chồng còn liên lạc với nhau sau đó chị có điện thoại liên lạc với anh nhưng anh cũng không nghe nên từ đó vợ chồng cũng không còn quan tâm gì đến nhau nữa. Đến đầu

năm 2017 khi hết hạn hợp đồng lao động, chị về nước và về nhà đẻ ở, vợ chồng cũng không có thời gian nào chung sống cùng nhau. Trong quá trình giải quyết vụ án anh Đ và chị H đều xác định vợ chồng đã không chung sống cùng nhau từ năm 2013, xong chị H không đồng ý ly hôn vì cho rằng chị vẫn còn tình cảm với anh nhưng bản thân chị cũng không có biện pháp nào để cải thiện được mối quan hệ này trong khi Tòa án đang giải quyết vụ án chị lại tiếp tục bỏ đi nước ngoài với hợp đồng lao động mới nên để có cơ hội hai vợ chồng trở về đoàn tụ là khó thực hiện được trong khi anh Đ đã xác định vợ chồng không còn tình cảm, không ai còn quan tâm đến cuộc sống của nhau đã từ nhiều năm nay nên việc chị H không đồng ý ly hôn anh Đ cũng chỉ là để kéo dài thời gian giải quyết vụ án mà thôi. Để đánh giá tình trạng hôn nhân của anh Đ chị H, Tòa án đã xác minh thân nhân của chị H (BL39) thân nhân của anh Đ (BL 45) thì thấy vợ chồng anh Đ chị H mâu thuẫn do hai bên tính tình không hợp nhau, chị H bỏ về nhà đẻ ở sau đó đi nước ngoài từ năm 2013 đến năm 2017 về nước nhưng cũng không quay lại chung sống với anh Đ. Như vậy xác định đời sống chung của vợ chồng anh Đ và chị H không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên HĐXX căn cứ vào khoản 1 Điều 51 và khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình, chấp nhận đơn xin ly hôn của anh Đ, xử cho anh được ly hôn chị H là phù hợp pháp luật.

[3] Về án phí: Nguyên đơn anh Mai Văn Đ phải chịu tiền án phí sơ thẩm dân sự ly hôn theo quy định của pháp luật.

Bởi các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

*Áp dụng: Khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân gia đình; Điều 147; khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án.

- Chấp nhận đơn khởi kiện xin ly hôn của anh Mai Văn Đ

1. Về quan hệ hôn nhân:

Xử cho anh Mai Văn Đ ly hôn chị Nguyễn Thị H.

2. Về án phí: Anh Mai Văn Đ phải chịu 300.000đ án phí sơ thẩm dân sự ly hôn được khấu trừ vào số tiền anh Đ đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai thu tiền số AB/2014/0003385 ngày 05/4/2017 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Gia Lộc.

3. Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 271, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự:

Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

- VKSND huyện Gia Lộc;
- Những người tham gia tố tụng;
- Chi cục T.H.A dân sự huyện Gia Lộc;
- UBND xã L, huyện V;
- Lưu hồ sơ.

Thẩm phán-Chủ tọa phiên toà

Đỗ Thị Minh Yên

